

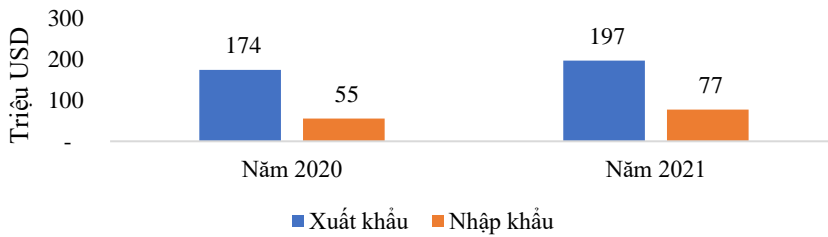
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường HÀN QUỐC



TÌNH HÌNH CHUNG

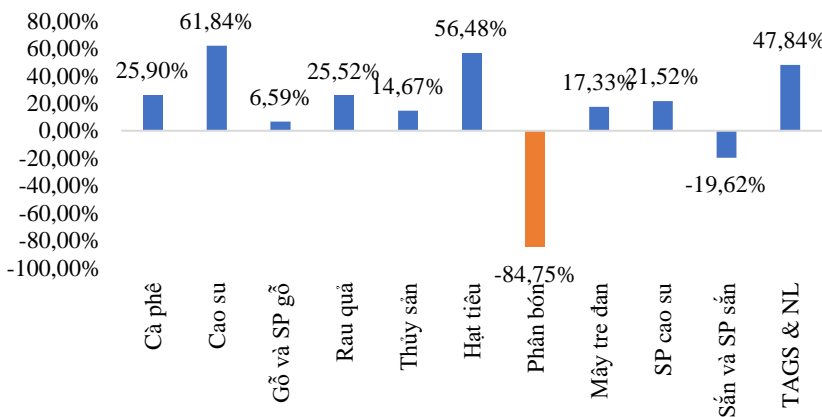
**Xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam - Hàn Quốc
T3-2021/2020**



**So sánh xuất nhập khẩu
NLTS Việt Nam – Hàn Quốc
T3-2021/2020**

- Xuất khẩu ▲ 12,87 %
- Nhập khẩu ▲ 39,30 %

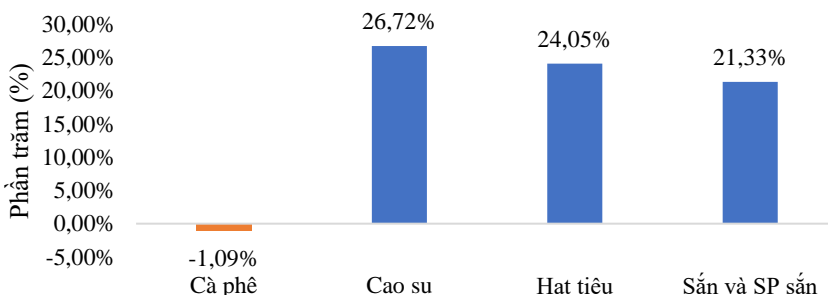
**Biến động kim ngạch xuất khẩu NLTS chính của
Việt Nam sang Hàn Quốc T3-2021/2020**



So sánh T3-2021/2020

- Cà phê ▲ 25,90%
- Cao su ▲ 61,84%
- Gỗ và SP gỗ ▲ 6,59%
- Hàng rau quả ▲ 25,52%
- Hàng thủy sản ▲ 14,67%
- Hạt tiêu ▲ 56,48%
- Phân bón ▼ 84,75%
- Mây tre đan ▲ 17,33%
- SP từ cao su ▲ 21,52%
- Sắn và SP sắn ▼ 19,62%
- TAGS & NL ▲ 47,84%

Biến động giá xuất khẩu bình quân T3-2021/2020



**So sánh giá xuất khẩu BQ
T3-2021/2020**

- Cà phê ▼ 1,09%
- Cao su ▲ 26,72%
- Hạt tiêu ▲ 24,05%
- Sắn và SP sắn ▲ 21,33%

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) ngày 28/4 đã công bố “Triển vọng kinh tế khu vực châu Á 2021”, trong đó nâng tỷ lệ tăng trưởng kinh tế Hàn Quốc năm nay lên 3,5%, cao hơn 0,2% so với dự báo đưa ra hồi tháng 12 năm 2020 (3,3%). ADB phân tích lý do tốc độ tăng trưởng kinh tế của Hàn Quốc phục hồi là nhờ chính sách tài chính và tiền tệ mở rộng, nhu cầu về chip bán dẫn và thiết bị công nghệ thông tin giúp xuất khẩu tăng trưởng, thuế ô tô giảm thúc đẩy tiêu dùng và “Chính sách kinh tế mới phiên bản Hàn Quốc” (Korean New Deal). ADB cũng dự báo kinh tế Hàn Quốc sẽ tăng trưởng ở mức 3,1% trong năm 2022.

Trước đó, Viện nghiên cứu kinh tế Hyundai ngày 25/4 công bố báo cáo “Triển vọng kinh tế Hàn Quốc sửa đổi”. Theo đó, cơ quan này cũng đã điều chỉnh tỷ lệ tăng trưởng kinh tế Hàn Quốc trong năm 2021 lên 3,5%. Cụ thể, kinh tế Hàn Quốc dự kiến sẽ tăng trưởng 3,3% trong nửa đầu năm và 3,6% trong nửa cuối năm. Mặc dù khả năng tái bùng phát dịch COVID-19 là một yếu tố bất lợi ảnh hưởng đến nền kinh tế Hàn Quốc, tuy nhiên các chủ thể kinh tế đang dần thích ứng với việc dịch lan rộng trở lại. Hơn nữa, nhu cầu về tiêu dùng và đầu tư nội địa cũng như giao thương với bên ngoài dự kiến cũng sẽ được cải thiện trong năm nay.

Viện nghiên cứu Hyundai dự đoán kinh tế thế giới phục hồi, nhu cầu ở nước ngoài mở rộng sẽ giúp tỷ lệ tăng trưởng xuất khẩu năm nay của Hàn Quốc tăng 18,1%, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tâm lý tiêu dùng cũng sẽ được cải thiện do việc tiêm chủng vắc-xin COVID-19 được xúc tiến, tỷ lệ tăng trưởng tiêu dùng tư nhân dự kiến tăng từ mức âm -4,9% trong năm ngoái lên 3,5% trong năm nay. Đầu tư trang thiết bị tăng mạnh 6,8% trong năm ngoái, sẽ tiếp tục đà tăng trưởng cao ở mức 7,5% nhờ kinh tế phục hồi, nhu cầu kỹ thuật số không tiếp xúc gia tăng và đầu tư vào các lĩnh vực thân thiện với môi trường mở rộng.

Hàn Quốc đang có kế hoạch dỡ bỏ tạm thời thuế nhập khẩu ngô góp phần làm giảm sức ép từ lạm phát trong nước. Hiện nay, thuế nhập khẩu ngô của Hàn Quốc ở mức 3%. Theo Bộ trưởng Bộ Tài chính Hong Nam-ki, Hàn Quốc sẽ nhập khẩu ngô và một số loại ngũ cốc với thuế suất 0% cho tới cuối năm nay dưới hình thức hạn ngạch thuế quan nhập khẩu. Trong tháng trước, giá các loại sản phẩm nông, lâm, thủy sản tại Hàn Quốc đã tăng 13,7% so với cùng kỳ 2020, do sự thiếu hụt về nguồn cung và đại dịch cúm gia cầm.

Tháng 03/2021, Việt Nam xuất khẩu 196,6 triệu USD các mặt hàng NLTS chính tới Hàn Quốc, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, gỗ và sản phẩm gỗ có kim ngạch xuất khẩu cao nhất tới thị trường này chiếm 41,3%, thứ hai là thủy sản với 33,2%, rau quả chiếm 9,2%. Trong các mặt hàng xuất khẩu chính, chỉ có 2 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng là cà phê và phân bón, còn lại các mặt hàng khác có kim ngạch giảm so với cùng kỳ năm 2020.

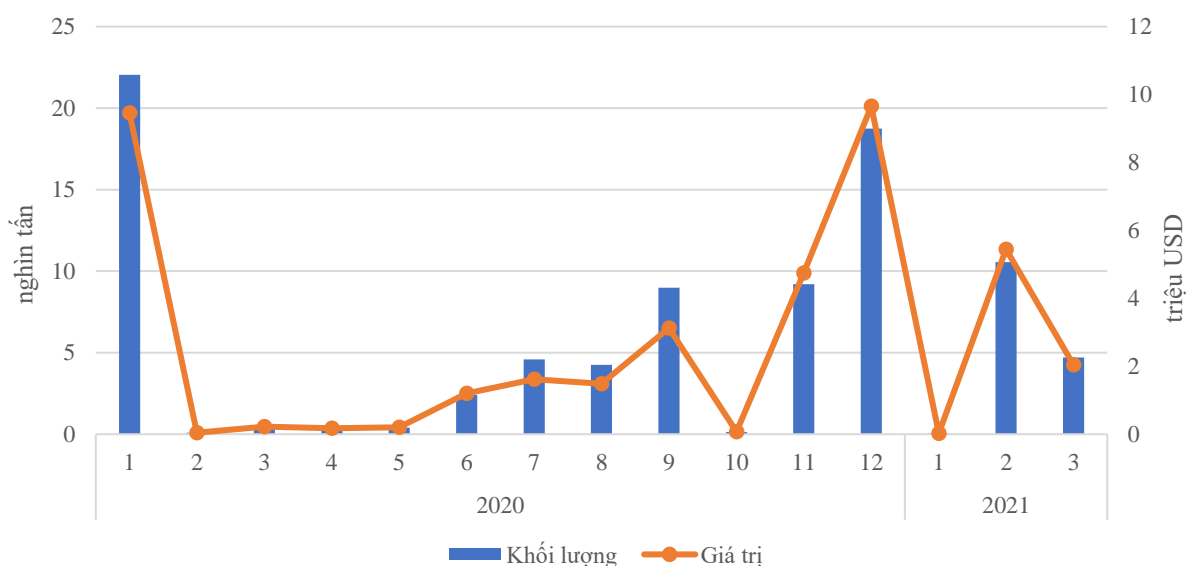
CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU CHỦ LỰC

1. LÚA GẠO

Theo dự báo cập nhật tháng 4/2021 của USDA, sản lượng gạo của Hàn Quốc trong năm 2021 vẫn được dự báo là sẽ đạt khoảng 3,51 triệu tấn, giảm 0,24 nghìn tấn so với năm trước. Về nhập khẩu, lượng gạo nhập khẩu của Hàn Quốc ước đạt 450 nghìn tấn, giảm khoảng 15 nghìn tấn so với năm ngoái.

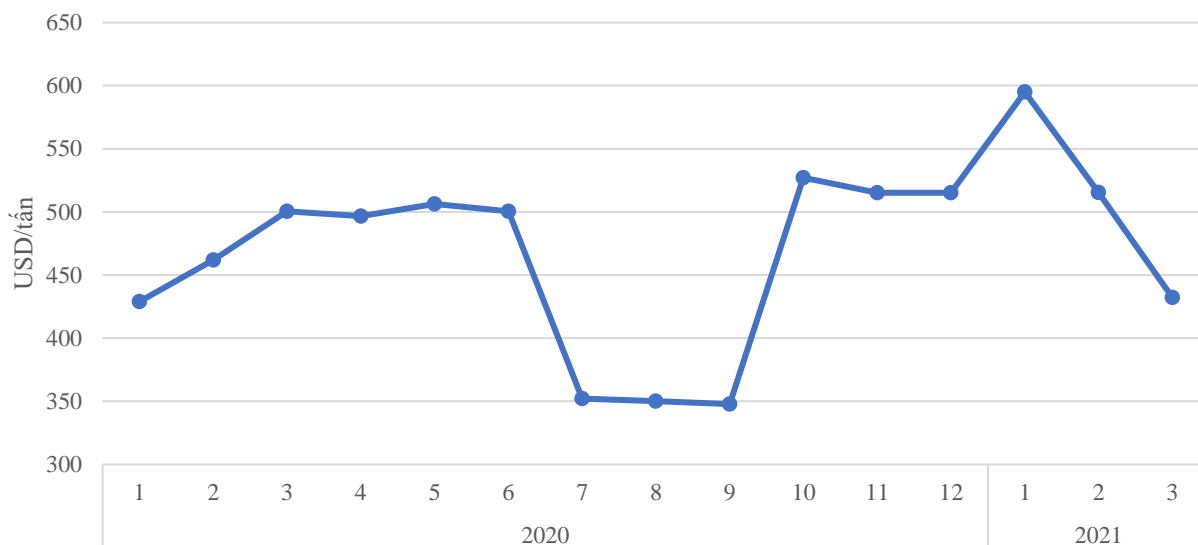
Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 3/2021, Việt Nam xuất khẩu được 4,7 nghìn tấn gạo, trị giá 2,0 triệu USD sang Hàn Quốc, giảm 55,4% về khối lượng và 62,6% về giá trị so với tháng trước; nhưng tăng rất cao so với mức 42,2 tấn và 22,7 nghìn USD so với cùng kỳ năm 2020. Tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này trong 3 tháng đầu năm 2021 đạt 15,3 nghìn tấn gạo, trị giá 7,5 triệu USD, giảm 32,1% về khối lượng và 22,7% về giá trị so với cùng kỳ 2020.

Hình 1: Khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

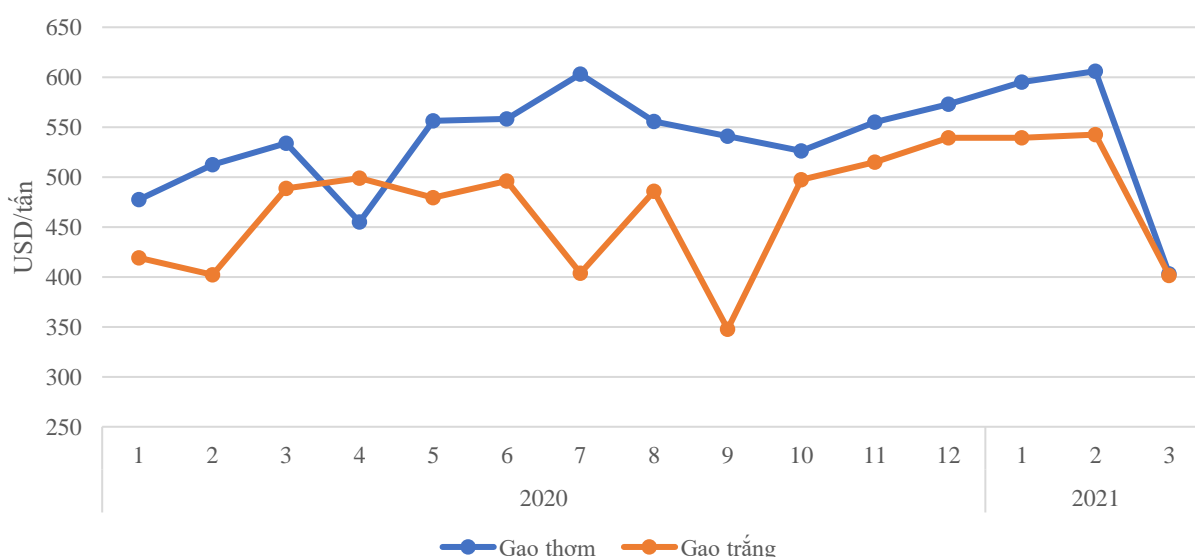
Giá xuất khẩu gạo trung bình sang thị trường Hàn Quốc tháng 3/2021 đạt 432,3 USD/tấn, giảm 16,1% so với tháng trước và 13,6% so với cùng kỳ năm 2020.

Hình 2: Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường Hàn Quốc

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 3/2021, gạo trắng là mặt hàng xuất khẩu lớn nhất sang Hàn Quốc, chiếm 93,3% về khối lượng và 98,2% về giá trị tổng kim ngạch xuất khẩu gạo sang Hàn Quốc, còn lại là gạo thơm.

Giá xuất khẩu gạo trắng tháng 3/2021 đạt trung bình 401,5 USD/tấn, giảm 26,0% so với tháng trước và 17,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Còn giá gạo thơm đạt 403,0 USD/tấn, giảm 33,5% so với tháng trước và 24,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

Hình 3: Giá xuất khẩu gạo thơm và gạo trắng sang thị trường Hàn Quốc

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 3/2021, top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Hàn Quốc là Công ty CP Xuất Nhập khẩu Kiên Giang, Công ty TNHH Khánh Tâm, và Công Ty Cổ Phần Lương Thực Bình Minh. Ba công ty này chiếm lần lượt 97,9%, 1,7% và

0,4% tổng kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Hàn Quốc trong tháng 3/2021. So với cùng kỳ năm 2020, Công ty CP Xuất Nhập khẩu Kiên Giang, và Công ty TNHH Khánh Tâm không xuất khẩu sang thị trường này trong tháng 3/2020 nhưng có xuất khẩu trong tháng 3/2021, còn Công Ty Cổ Phần Lương Thực Bình Minh giảm 63,1%.

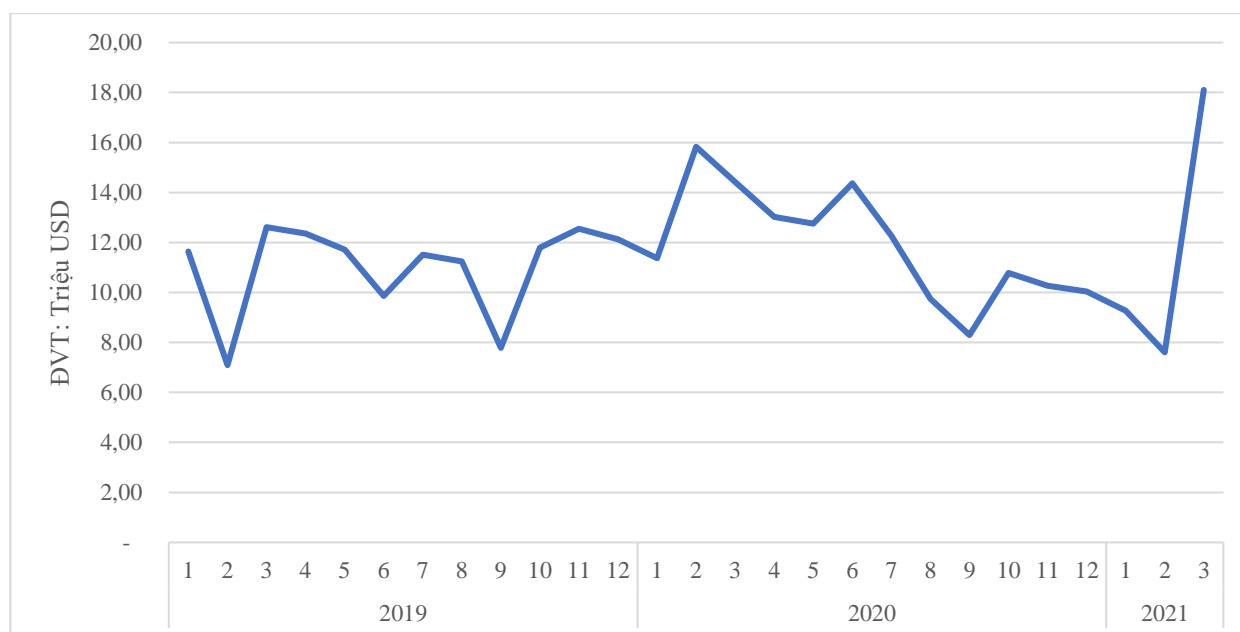
2. RAU QUẢ

Theo báo cáo về triển vọng diện tích canh tác năm 2021 của Viện Kinh tế Nông thôn Hàn Quốc, diện tích trồng táo giảm 3% so với năm trước do chuyển đổi sang loại cây trồng khác; diện tích trồng hồng giảm 2% do số lượng cây trồng già cỗi, thiếu nhân lực và chuyển đổi cây trồng; diện tích trồng nho tăng 2% do mở rộng trồng nho Shine Musket; diện tích trồng đào giảm 1% do chuyển đổi cây trồng sang trồng nho và chặt phá các cây già cỗi.

Theo dự báo của Viện Kinh tế Nông thôn Hàn Quốc, nhập khẩu chuối và dưa của Hàn Quốc trong tháng 5 tăng so với cùng kỳ năm trước do việc nới lỏng các lệnh phong tỏa ở quốc gia nhập khẩu chính là Philippin; nhập khẩu bơ tăng do tiêu thụ nội địa tăng.

Theo Báo cáo xu hướng cung cầu sản phẩm nông nghiệp, chăn nuôi, và các biện pháp đối phó của Bộ Nông nghiệp Hàn Quốc, giá hành tây giảm mạnh so với tháng 4 hàng năm (12,4%) do sản lượng hành tây trồng sớm tăng lên; giá bắp cải Trung Quốc vốn được duy trì ở mức cao so với trung bình hàng năm do thiệt hại từ đợt lạnh vào tháng 1, đang dần được ổn định do chính phủ giải phóng kho dự trữ (1.110 tấn) trong tháng 4 và vụ bắp cải xuân, theo dự kiến giá sẽ bắp cải trở lại bình thường sau tháng 5.

Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc tháng 3 năm 2021 đạt 18,1 triệu USD, chiếm 4,5% tổng giá trị xuất khẩu rau quả, tăng 138,0% so với tháng trước (đạt 7,6 triệu USD) và tăng 25,5% so với cùng kỳ năm 2020 (đạt 14,4 triệu USD). Tính chung ba tháng đầu năm 2021, giá trị xuất khẩu rau quả sang Hàn Quốc đạt 35 triệu USD, giảm 16,0% so với cùng kỳ năm 2020 (đạt 41,6 triệu USD).

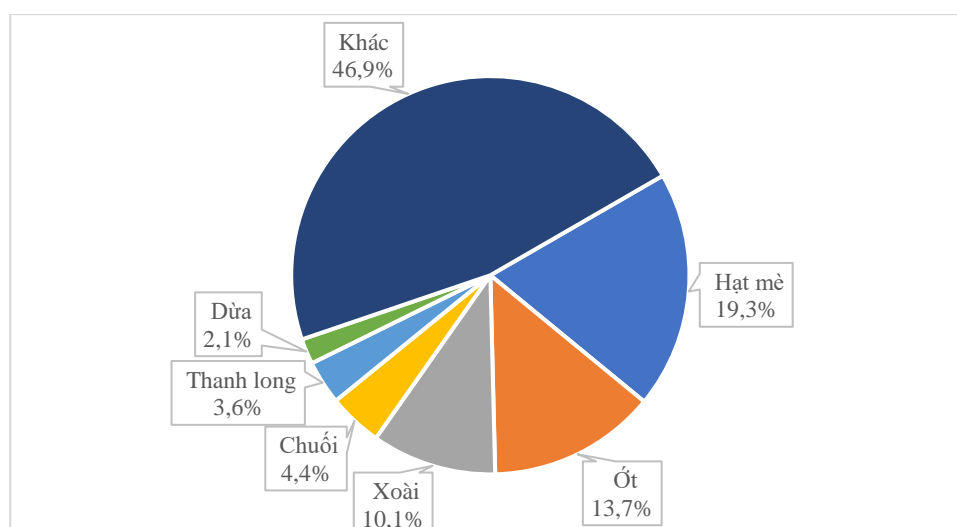
Hình 4: Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Cơ cấu xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Hàn Quốc tháng 3 năm 2021, mặt hàng rau quả tươi, khô, đông lạnh, sơ chế đạt 10,2 triệu USD (chiếm 56,6% thị phần, tăng 33,8% so với cùng kỳ năm 2020) và mặt hàng rau quả chế biến đạt 7,9 triệu USD (chiếm 43,4% thị phần, tăng 16,2%), trong đó: (i) trái cây đông lạnh, sấy khô, dẻo (mã HS 2008) đạt 5,9 triệu USD (tăng 39,9% so với cùng kỳ năm trước); (ii) nước ép, nước cốt trái cây (mã HS.2009) đạt 762,6 nghìn USD (giảm 58,3%); (iii) rau, quả muối chua (Mã HS: 2001) đạt 615,4 nghìn USD (tăng 62,8%); ...

Trong tháng 3 năm 2021, các mặt hàng rau quả có giá trị xuất khẩu sang Hàn Quốc nhiều nhất bao gồm hạt mè đạt 3,5 triệu USD (chiếm 19,3% tổng giá trị xuất khẩu, tăng 54,8% so với cùng kỳ năm 2020); ớt đạt 2,5 triệu USD (chiếm 13,7%, giảm 9,5%); xoài đạt 1,8 triệu USD (chiếm 10,1%, tăng 58,6%); chuối đạt 795,5 nghìn USD (chiếm 4,4%, tăng 126,3%); thanh long đạt 645,4 nghìn USD (chiếm 3,6%, tăng 139,7%); dứa đạt 373,9 nghìn USD (chiếm 2,1%, tăng 32,8%); ...

Hình 5: Cơ cấu xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc tháng 3 năm 2021



Nguồn: Tổng cục Hải quan

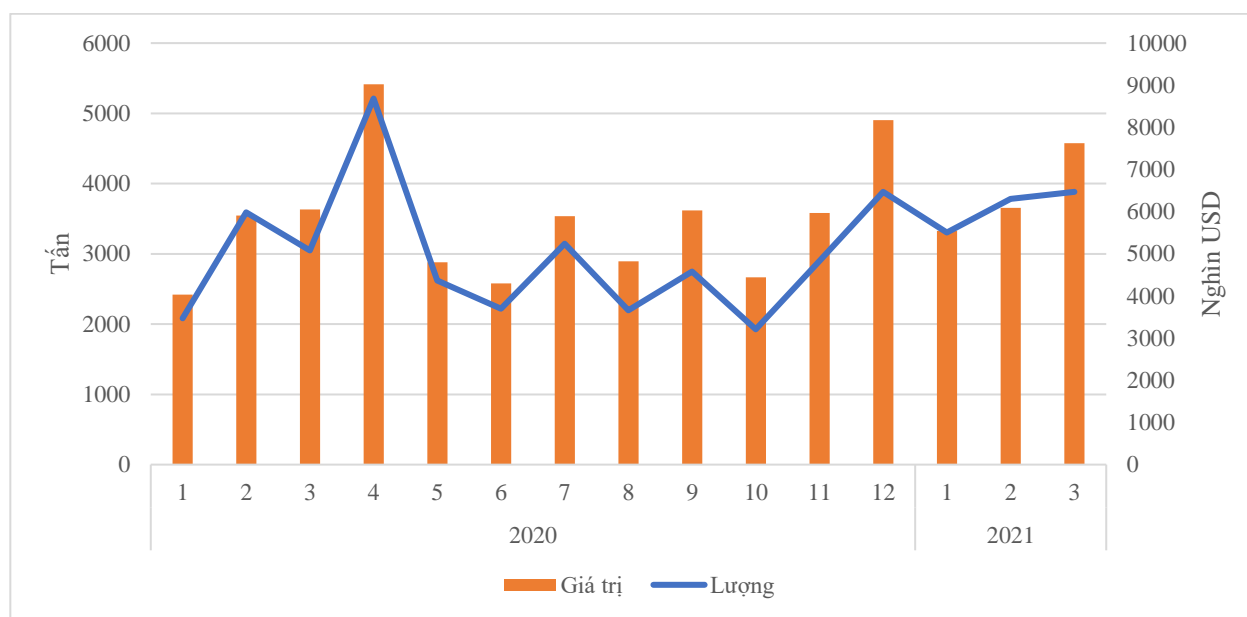
Giá trị nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc tháng 3 năm 2021 đạt 3,4 triệu USD, chiếm 3,2% tổng giá trị nhập khẩu rau quả, giảm 6,7% so với cùng kỳ năm 2020 (đạt 3,6 triệu USD). Tính chung ba tháng đầu năm 2021, giá trị nhập khẩu rau quả từ Hàn Quốc đạt 12,1 triệu USD, giảm 5,0% so với cùng kỳ năm 2020 (đạt 12,7 triệu USD). Trong tháng 3/2021, sản phẩm rau quả Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường này là dâu tây đạt 1,1 triệu USD (chiếm 33,5%, tăng giảm 0,7% so với cùng kỳ năm 2020); rong biển đạt 853,4 nghìn USD (chiếm 25,2%, giảm 40,2%); nấm các loại đạt 241,9 nghìn USD (chiếm 7,1%, giảm 10,7%); ...

Trong tháng 3/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Hàn Quốc là Công ty TNHH Y.K. Vina, Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Olam Việt Nam và Công ty TNHH Haeju Farm với thị phần xuất khẩu lần lượt là 16,6%; 7,4% và 4,2%. So sánh với cùng kỳ năm ngoái, kim ngạch xuất khẩu của Công ty TNHH Y.K. Vina tăng 139,6%, Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Olam Việt Nam tăng 39,0% và Công ty TNHH Haeju Farm tăng 159,6%.

3. CÀ PHÊ

Hàn Quốc là quốc gia nhập khẩu cà phê đứng thứ 10 của Việt Nam, chiếm khoảng 3,4% tổng lượng xuất khẩu cà phê của Việt Nam. Xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Hàn Quốc tháng 3/2021 đạt 3,8 nghìn tấn, trị giá 7,6 triệu USD, tăng 2,62% về lượng và tăng 25,16% về giá trị so với tháng trước. So với cùng kỳ tháng 3/2020, xuất khẩu cà phê tăng 27,29% về lượng và tăng 25,9% về giá trị.

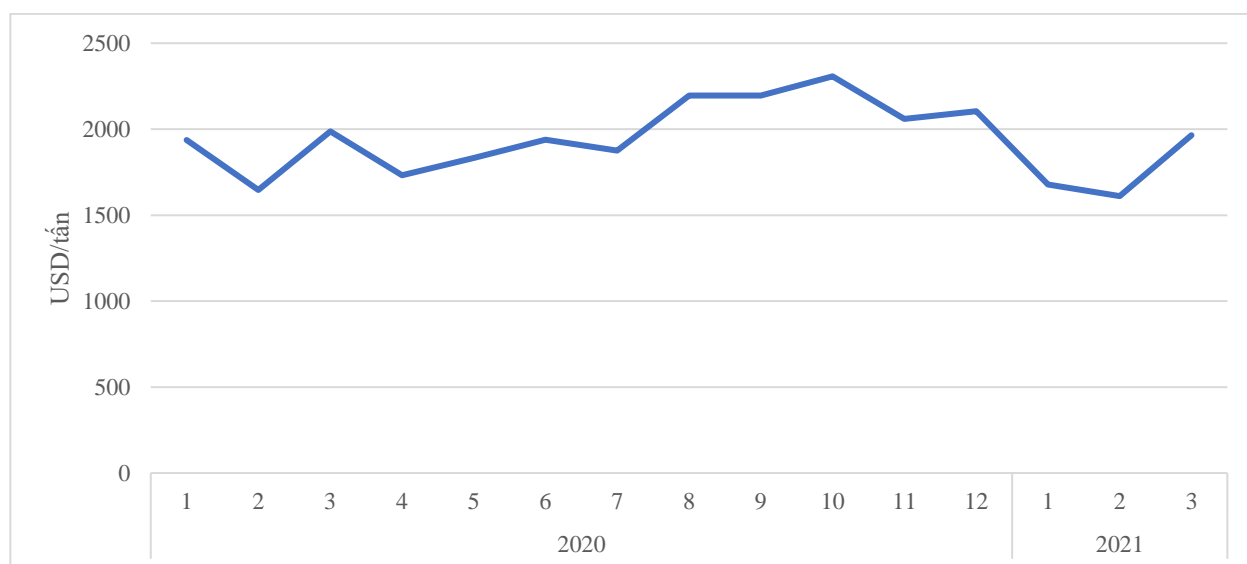
Hình 6: Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Tháng 03/2021, giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc là 1.965 USD/tấn, tăng 21,97% so với tháng 2/2021 và giảm 1,09 % so với cùng kỳ tháng 03/2020.

Hình 7: Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc

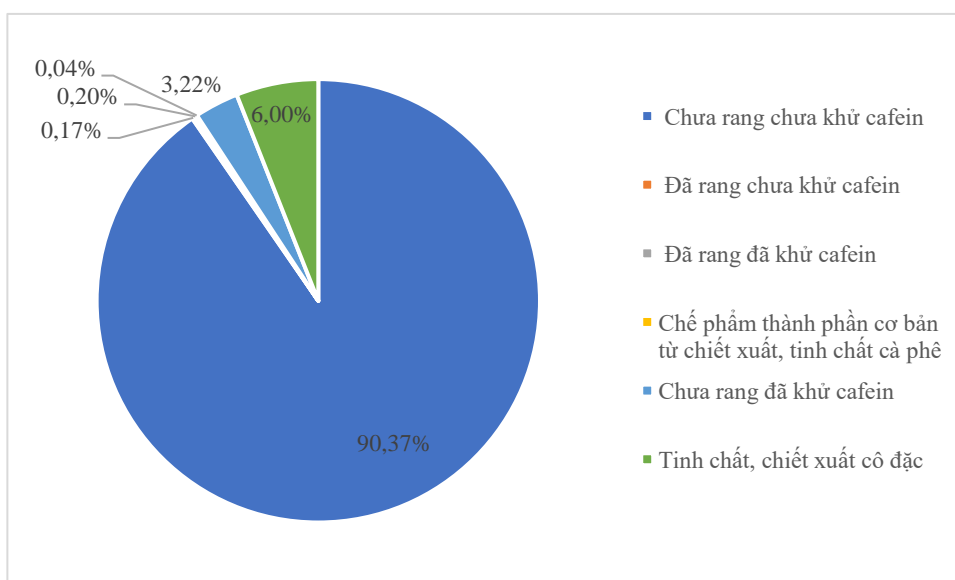


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Về cơ cấu sản phẩm, cà phê nhân chiếm tỷ trọng 66,52%, cà phê chế biến chiếm tỷ trọng 32%, tỷ trọng cà phê chế biến đã tăng 24,87% so với tháng trước nhưng giảm 4,17% so với cùng kỳ tháng 3 năm 2020. Cơ cấu xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 3/2021 cụ thể như sau:

Cà phê chưa rang, chưa khử caffein chiếm tỷ trọng 57,9%, giá trị 4,4 triệu USD, tăng 46,33% so cùng kỳ. Cà phê đã rang, chưa khử caffein đạt 484 nghìn USD, chiếm tỷ trọng 6,88%, tăng 8,08% so với cùng kỳ. Cà phê chưa rang, đã khử caffein chiếm 1,73%, giảm 52% so với cùng kỳ. Chế phẩm thành phần cơ bản từ chiết xuất, tinh chất cà phê chiếm 8,93%, tăng 7,35% so với cùng kỳ. Tinh chất, chiết xuất cô đặc chiếm 23,06%, tăng 13,5 % so cùng kỳ.

Hình 8: Cơ cấu xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 3/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Hàn Quốc là: Chi nhánh Công ty cổ phần Tập đoàn Trung Nguyên- Nhà máy cà phê Sài Gòn, Công ty TNHH MTV XNK 2-9 Đắc Lắc và Công ty TNHH thương phẩm Atlantic Việt Nam với thị phần lần lượt là: 26,98%, 19,67% và 9,35%.

Vào ngày 6 tháng 4, Starbucks Coffee Korea thông báo họ sẽ loại bỏ việc sử dụng cốc dùng một lần trong các quán cà phê ở Hàn Quốc vào năm 2025. Đây là lần đầu tiên công ty có các cam kết về môi trường nhằm quảng bá hình ảnh là một công ty thân thiện với môi trường. Theo Starbucks, công ty phân phối khoảng 6 tỷ cốc và cốc dùng một lần trên toàn thế giới mỗi năm, hầu hết trong số đó được đưa vào các bãi rác hoặc trong môi trường. Sự thay đổi theo hướng này thể hiện một bước quan trọng trong việc giảm dấu ấn nhựa của thương hiệu. Chương trình được bắt đầu từ mùa hè năm 2021 sẽ cho phép khách hàng của Starbucks đặt đồ uống trong một hộp đựng có thể tái sử dụng và trả lại, với khoản tiền đặt cọc được hoàn lại sau khi chiếc cốc được trả lại và được quét tại một quán cà phê tham gia hoặc điểm thu mua không tiếp xúc. Hiện Chính phủ Hàn Quốc đang theo đuổi lệnh cấm đối với ống hút và cốc dùng một lần vào năm 2027. Trước đó, một thỏa thuận tự nguyện giữa Bộ Môi trường

và nhượng quyền kinh doanh quán cà phê vào năm 2018 đã bắt đầu có hiệu lực, khiến các quán cà phê giảm giá 0,30 đô la Mỹ cho mỗi đơn hàng cho khách hàng mang theo cốc có thể tái sử dụng của họ. Ngoài ra, như một phần của Đạo luật Tái chế và Tiết kiệm Tài nguyên, chính phủ đã ban hành hệ thống ký gửi cho cốc dùng một lần bắt đầu từ tháng 6 năm 2022. Chính phủ Hàn Quốc đã đi đầu trong việc hướng dẫn các nhà bán lẻ lớn giảm dấu vết nhựa của họ. Starbucks, với doanh thu 1,7 tỷ đô la vào năm 2020 và 1500 cửa hàng cà phê trên khắp Hàn Quốc đã bắt đầu thực hiện chủ trương này.

A Twosome Place, một chuỗi quán cà phê có trụ sở chính tại Hàn Quốc mở cửa hàng đầu tiên tại Seoul năm 2002, tính đến cuối năm 2020, số lượng cửa hàng ở Hàn Quốc đã vượt quá 1.400 cửa hàng, với hàng chục cửa hàng ở nước ngoài. . Bất chấp cú sốc từ đại dịch toàn cầu, A Twosome Place đã chứng kiến doanh thu năm 2020 tăng 10,3% so với cùng kỳ năm ngoái lên 365,4 tỷ won, trong khi lợi nhuận hoạt động tăng ấn tượng 8,7% lên 38,8 tỷ won.

Với mục đích chào bán công khai, đã gửi yêu cầu đề xuất (RFP) về việc phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) gần đây cho một số công ty chứng khoán. Ngành ngân hàng đầu tư ước tính giá trị doanh nghiệp của chuỗi cửa hàng cà phê dễ dàng vượt quá 500 tỷ won, do 100% cổ phần của nó được định giá hơn 450 tỷ won hai năm trước.

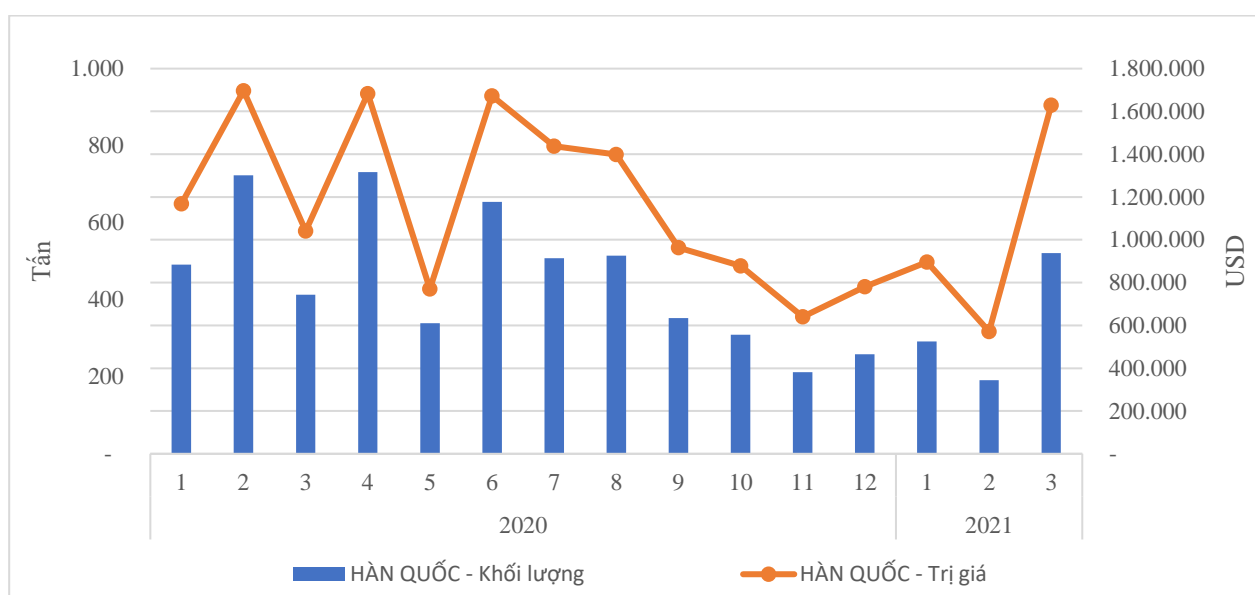
Trong khi doanh số bán cà phê uống liền tại Hàn Quốc giảm mạnh thì doanh số viên nén cà phê lại đạt ghi nhận mức tăng trưởng cao. Theo Euromonitor, thị trường viên nén cà phê Hàn Quốc là 1.980 tỷ won trong năm ngoái, tăng 42,7% so với năm trước (1.387 tỉ won). Dưới tác động của COVID 19, số người lao động phải làm việc tại nhà tăng đã làm tăng nhu cầu cà phê viên nén của quốc gia này.

Trên thực tế, doanh số bán cà phê viên nén tại SSG.com năm ngoái đã tăng 68% so với năm trước. Các cửa hàng tiện lợi, nơi cà phê giá rẻ chiếm ưu thế, cũng bắt đầu tấn công vào nhóm cà phê viên nén. E-Mart 24 bắt đầu bán cà phê viên nén của Starbucks và Capitally trong các cửa hàng vào năm ngoái. Hiện tại, nó đang được bán thử nghiệm tại hơn 100 cửa hàng và có kế hoạch mở rộng ra tất cả các cửa hàng trong năm nay. E-Mart 24 cũng chứng kiến doanh số bán cà phê viên nén năm ngoái tăng 89% so với năm trước.

4. HỒ TIÊU

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, tháng 3/2021, khối lượng tiêu xuất khẩu sang Hàn Quốc đạt 521 tấn với kim ngạch xuất khẩu đạt 1,63 triệu USD, tăng 172,77% về khối lượng và 185,01% về giá trị so với tháng trước đó. So với cùng kỳ năm 2020, xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường này giảm 26,15% về khối lượng và 56,48% về giá trị.

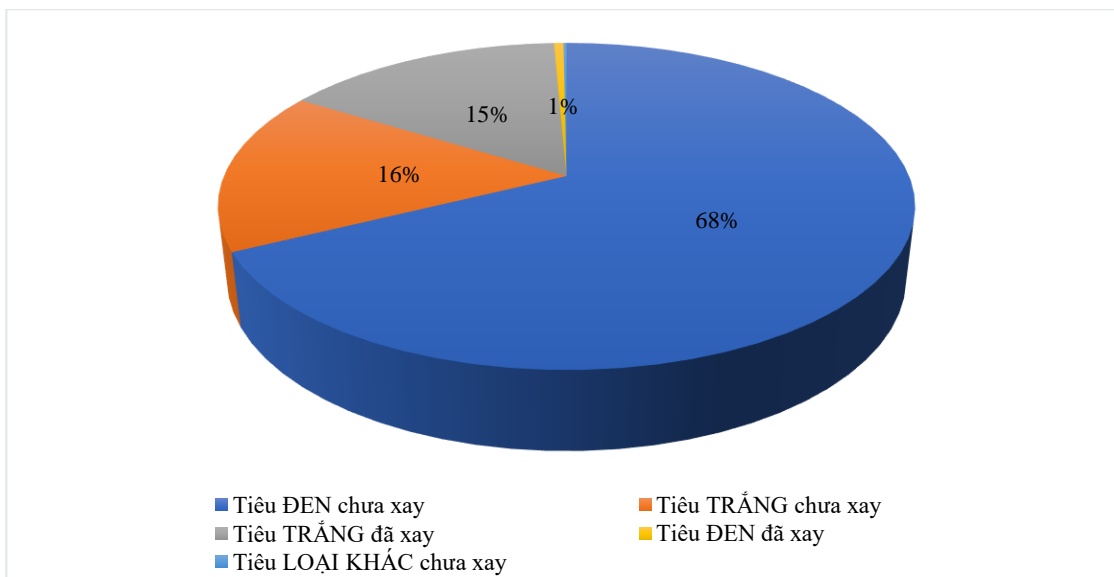
Hình 9: Xuất khẩu tiêu của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục hải quan Việt Nam

Trong tháng 3/2021, tiêu đen chưa xay vẫn là loại sản phẩm chính xuất khẩu sang thị trường này chiếm 67,69% tổng giá trị xuất khẩu, đạt 2,87 triệu USD, giảm 6,41% so với cùng kỳ năm trước; Tiêu trắng đã xay chiếm 0,53%, đạt 0,02 triệu USD, giảm 99,47%; Tiêu đen đã xay chiếm 15,50%, đạt 0,66 triệu USD, giảm 1,92%; Tiêu trắng chưa xay chiếm 16,11%, đạt 0,62 triệu USD, tăng 7,63%; Tiêu các loại khác chiếm 0,17%, đạt 0,01 triệu USD, tăng 0,17%.

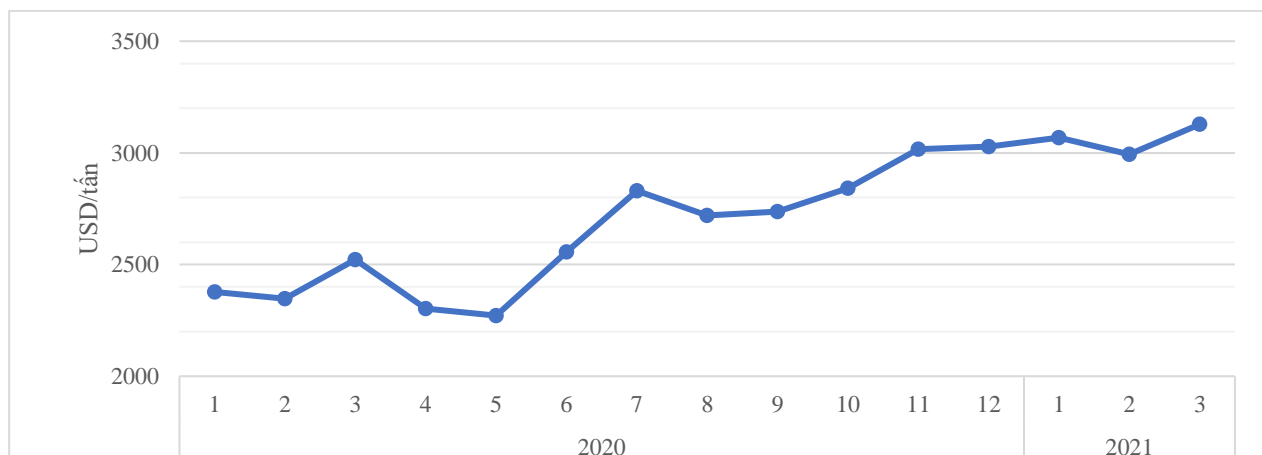
Hình 10: Cơ cấu xuất khẩu tiêu sang thị trường Hàn Quốc tháng 03/2021



Nguồn: Tổng cục hải quan Việt Nam

Giá xuất khẩu hồ tiêu trung bình sang thị trường Hàn Quốc tháng 3/2021 có xu hướng tăng nhẹ so với tháng 2/2021. Cụ thể, giá xuất khẩu tiêu bình quân sang thị trường này đạt 3.128 USD/tấn, tăng 24.05% so với cùng kỳ năm 2020 và tăng 4,49% so với tháng trước.

Hình 11: Giá tiêu xuất khẩu trung bình của Việt Nam sang Hàn Quốc



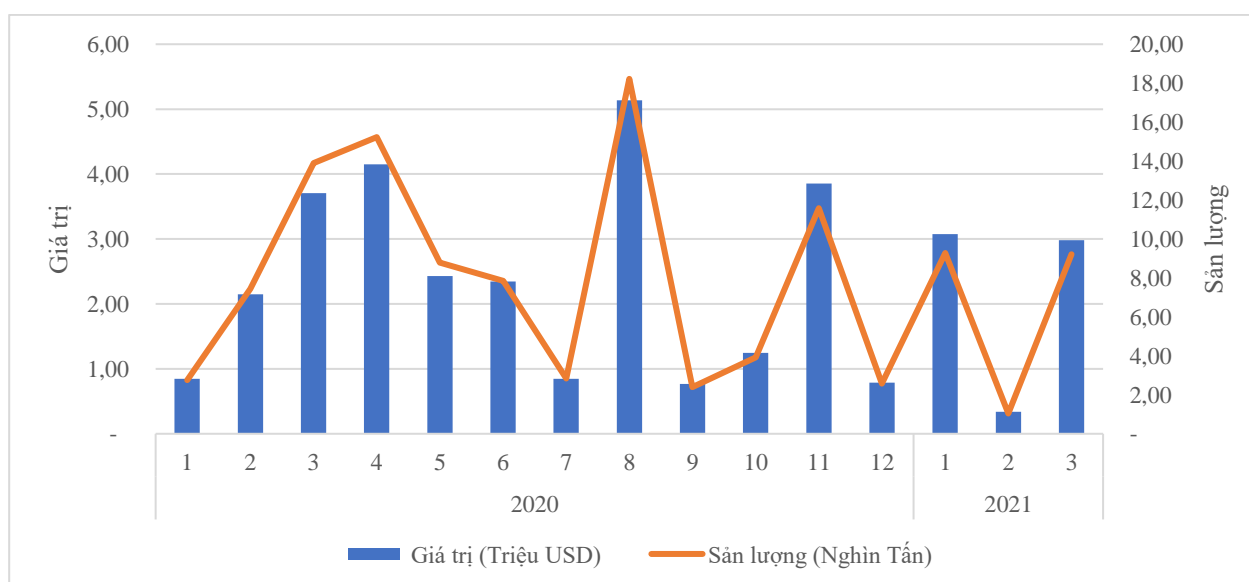
Nguồn: Tổng cục hải quan Việt Nam

Trong tháng 3/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Hàn Quốc là Công ty TNHH OTTOGI Việt Nam chiếm 26,33% tổng giá trị hồ tiêu xuất khẩu vào thị trường này; Công ty cổ phần nhập khẩu PETROLIMEX chiếm 17,38% và Công ty TNHH Nam International chiếm 13,11%.

5. SẢN VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ SẢN

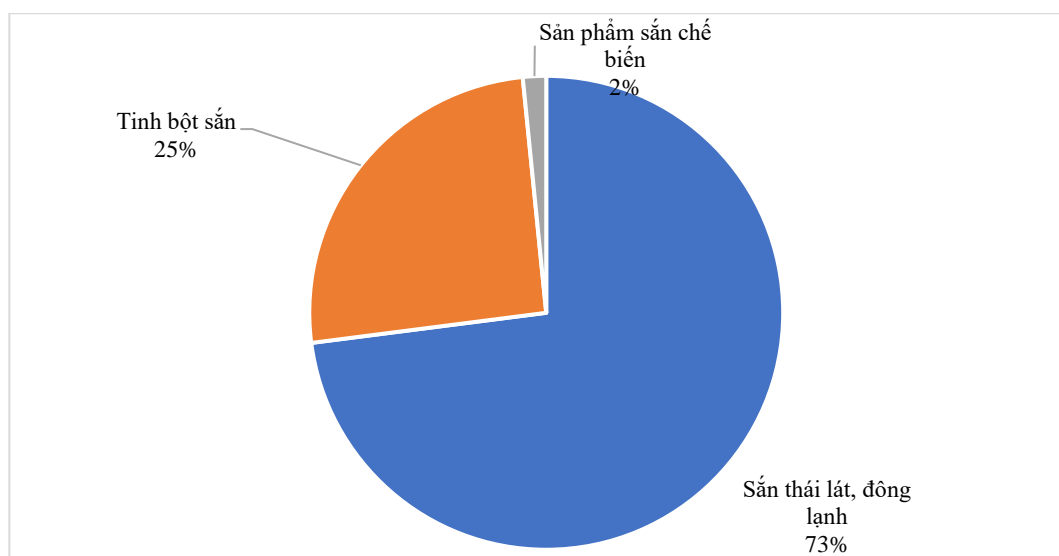
Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 3/2021, Việt Nam xuất khẩu được 9.208 tấn sản và sản phẩm từ sản, trị giá 3 triệu USD sang thị trường Hàn Quốc, tăng 785,4% về khối lượng và 781,9% về giá trị so với tháng 2/2021; giảm 33,8% về khối lượng và 19,6% về giá trị so với cùng kỳ 2020. Lũy kế 3 tháng đầu năm 2021 đạt 19,5 nghìn tấn, trị giá 6,4 triệu USD, giảm 18,9% về khối lượng và 4,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

Hình 12: Khối lượng và giá trị xuất khẩu sản và sản phẩm sản sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Về cơ cấu, thị trường Hàn Quốc chiếm 2,9% về khối lượng và 2,6% về giá trị xuất khẩu sản của Việt Nam trong tháng 3 năm 2021. Trong đó, giá trị xuất khẩu sản lát, đông lạnh chiếm 77,4% tổng giá trị xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc; tinh bột sắn chiếm 11,8% và sản phẩm sắn chế biến chiếm 10,8%.

Hình 13: Cơ cấu xuất khẩu sản sang thị trường Hàn Quốc

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 3/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Hàn Quốc là Công ty CP Đầu tư Sáng tạo Á Châu, Công ty TNHH Chế biến XNK Xuân Hồng và Công ty Cổ phần Tinh bột biến tính NTD với tỷ trọng xuất khẩu lần lượt là 77,1%; 11,8% và 10,8%.

6. THỊT VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ THỊT

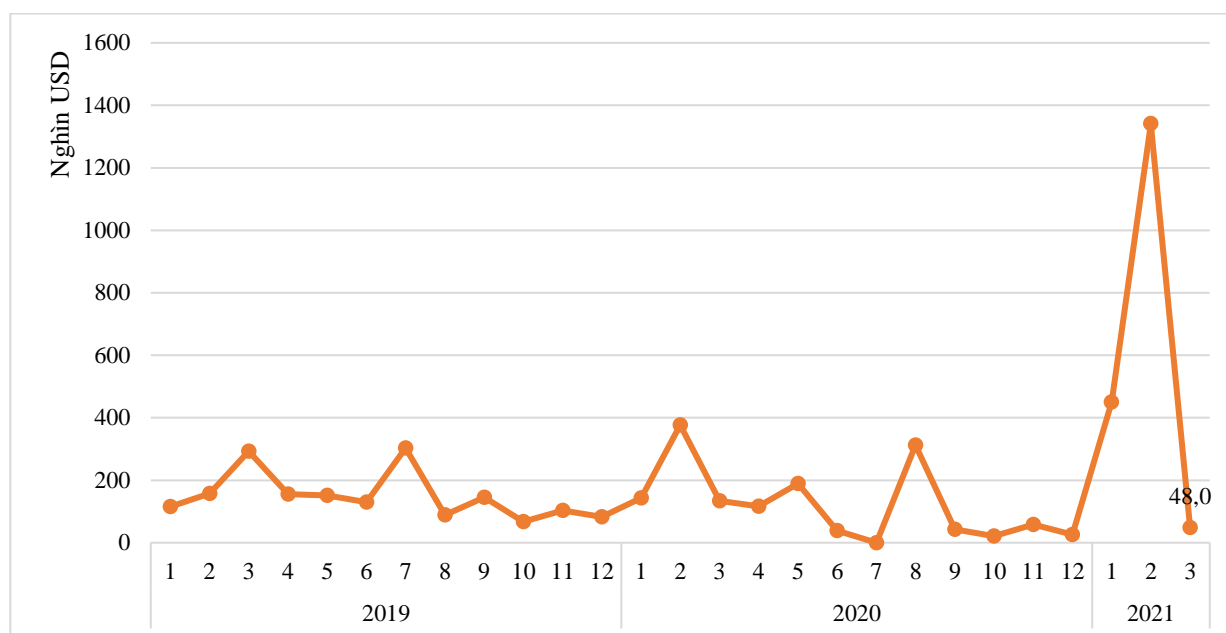
Theo số liệu của Cơ quan Thống kê Thương mại Quốc tế Hàn Quốc, nhập khẩu thịt bò trong quý I năm nay là 130.000 tấn, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Lý do cho sự gia tăng nhập khẩu này được cho là để đảm bảo nguồn cung trong nước trong bối cảnh gia tăng tiêu thụ thịt bò mát của các hộ gia đình khi phải ở nhà do Corona 19 và sự gia tăng nhu cầu tiêu thụ trong quý II. Hiện nay, Hoa Kỳ là nhà cung cấp thịt bò lớn nhất cho Hàn Quốc, chiếm 52,9% tổng lượng nhập khẩu của nước này, tiếp theo là Úc với 38,5%.

Theo Phòng Kiểm dịch Nông lâm nghiệp và Chăn nuôi Hàn Quốc, trong tháng 3, Hàn Quốc đã nhập khẩu 8521 tấn thịt gà đông lạnh, tăng 27,9 so với tháng 2, và giảm 14,1% so với cùng kỳ năm 2020 (đạt 9531 tấn). Brazil đang là thị trường cung cấp thịt gà đông lạnh lớn nhất cho Hàn Quốc, với khối lượng nhập khẩu 6636 tấn trong tháng 3/2021, tiếp theo là các nhà cung cấp Thái Lan (1460 tấn), Hoa Kỳ (377 tấn), Đan Mạch (48 tấn). Ngoài ra các sản phẩm thịt gà đã qua chế biến của Trung Quốc và Thái Lan xuất khẩu sang Hàn Quốc cũng đang tăng mạnh từ đầu năm đến nay. Trong tháng 2/2021, 3056 tấn thịt gà chế biến đã được nhập khẩu, tăng 23,1 so với tháng trước đó, và tăng 21% so với cùng kỳ năm 2020. Phòng Kiểm dịch Nông

lâm nghiệp và Chăn nuôi Hàn Quốc cũng đưa ra dự báo thị trường thịt gà Hàn Quốc nửa cuối năm sẽ tăng nhập khẩu do sản xuất trong nước đang gặp khó khăn bởi dịch cúm gia cầm từ cuối năm ngoái.

Trong tháng 3/2021, giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc giảm chỉ đạt 48,0 nghìn USD, giảm 96,4% so với tháng trước, và giảm 64% so với cùng kỳ năm 2020. Tính tổng 3 tháng đầu năm, giá trị xuất khẩu sản phẩm thịt của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc đạt 1,84 triệu USD, tăng 26,3% so với cùng kỳ năm 2020.

Hình 14: Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Các sản phẩm chủ yếu được xuất khẩu trong tháng này gồm thịt ếch và thịt chế biến. Trong đó, chỉ có 2 doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu sản phẩm thịt sang thị trường Hàn Quốc trong tháng 3 là Công ty Cổ Phần Kinh doanh Thủy Hải Sản Sài Gòn và Công Ty Cổ Phần Con Cung.

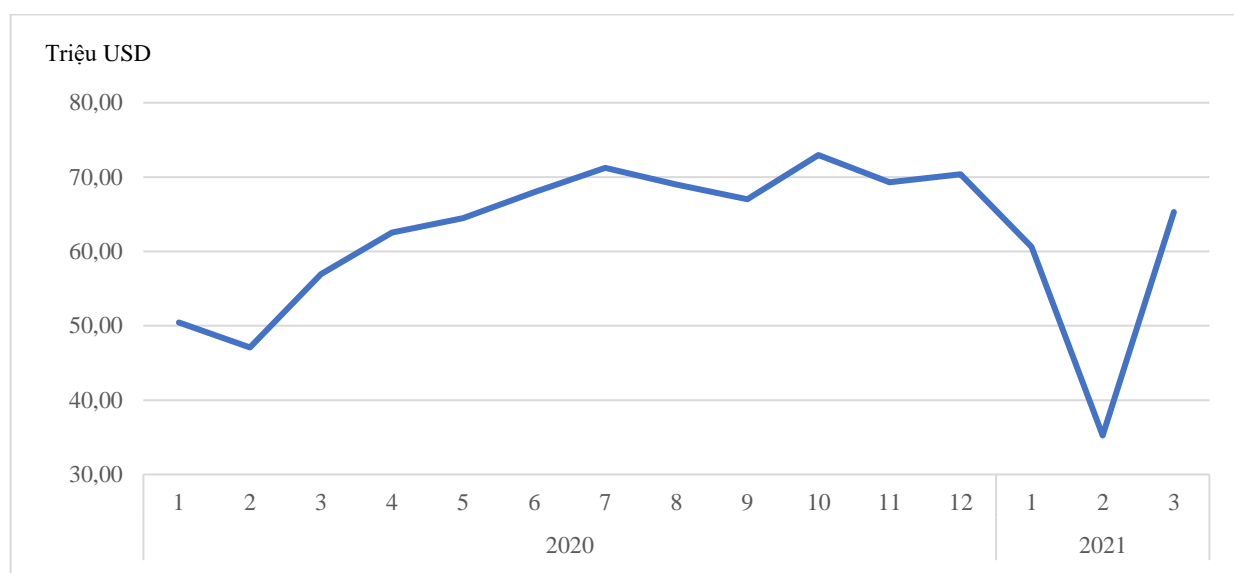
Về nhập khẩu, trong tháng 3/2021, Việt Nam đã nhập khẩu 2,58 triệu USD sản phẩm thịt từ Hàn Quốc, đưa tổng giá trị nhập khẩu 3 tháng đầu năm đạt 9,88 triệu USD, giảm 81% so với cùng kỳ năm 2020. Sản phẩm nhập khẩu chủ yếu là thịt gia cầm đã qua giết mổ, chiếm 99,6%.

7. THỦY SẢN

Theo Tổng cục Hải quan, tháng 3/2021, xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc đạt 65,3 triệu USD, tăng 14,7% so với cùng kỳ năm 2020, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường này quý I/2021 sang thị trường này đạt 161,28 triệu USD, chiếm 9,29% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm trước.

Hàn Quốc là một trong 5 thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam trong tháng này sau Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU, Trung Quốc. Tôm là sản phẩm thủy sản xuất khẩu chính sang thị trường này trong tháng 3/2021 chiếm 41,3% tổng giá trị xuất khẩu; tiếp đến là Mực và bạch tuộc chiếm 30,8%.

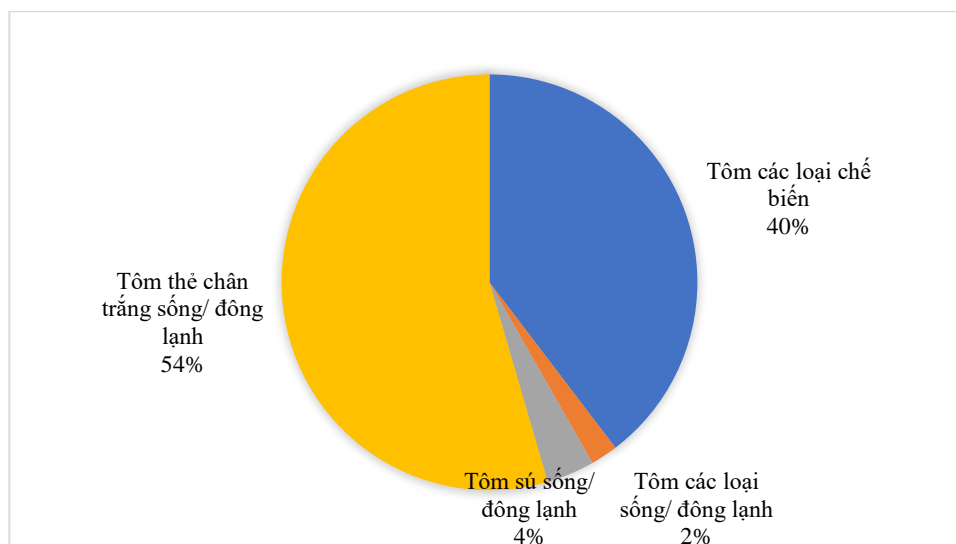
Hình 15: Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Đối với mặt hàng tôm, giá trị xuất khẩu tôm tháng 3 năm 2021 đạt 26,76 triệu USD, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm 2020, đưa tổng giá trị xuất khẩu tôm quý I/2021 sang thị trường này đạt 68,06 triệu USD, giảm 5,2 so với cùng kỳ năm trước.

Giá trị xuất khẩu tôm tháng này có xu hướng tăng mạnh trở lại so với tháng trước, tăng 54,2%. Tôm thẻ chân trắng sống/đông lạnh là mặt hàng xuất chủ yếu sang thị trường này. Cụ thể: Giá trị xuất khẩu tôm thẻ chân trắng sống/đông lạnh đạt 14,51 triệu USD, chiếm 54,2% tổng giá trị tôm xuất khẩu, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị xuất khẩu tôm sú sống/đông lạnh đạt 1,01 triệu USD, chiếm 3,8%, tăng 206,2%; tôm các loại sống/đông lạnh đạt 0,57 triệu USD, chiếm 2,1%, tăng 26,1%; tôm các loại chế biến đạt 10,68 triệu USD, chiếm 39,6%, giảm 9%.

Hình 16: Cơ cấu xuất khẩu tôm sang thị trường Hàn Quốc tháng 3/2021

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Mặt hàng mực và bạch tuộc, giá trị xuất khẩu tháng 3 năm 2021 đạt 20,05 triệu USD, tăng 20,9% so với cùng kỳ năm 2020, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này quý I/2021 sang thị trường này đạt 47,84 triệu USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước. Tính riêng tháng 3/2021, giá trị xuất khẩu mực và bạch tuộc sống/đông lạnh chiếm 86,6%, đạt 17,36 triệu USD, tăng 31,5% so với cùng kỳ năm 2020; Mực và bạch tuộc chế biến đạt 2,70 triệu USD, chiếm 13,4%, giảm 21,3%.

Tháng 3/2021, một số mặt hàng thủy sản khác xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc như sau: Cá da trơn đạt 0,42 triệu USD, chiếm 0,6% tổng giá trị thủy sản xuất khẩu, tăng 110,9% so với cùng kỳ năm trước; cá ngừ đạt 1,03 triệu Usd, chiếm 1,6%, tăng 820,2%; cá rô phi đạt 0,22 triệu USD chiếm 0,3%, giảm 30,3%; Cua, ghẹ đạt 0,08 triệu USD, chiếm 0,1%; giảm 29,7%; Thủy sản khác đạt 7,85 triệu USD, chiếm 28,5%, tăng 14,7%.

Tháng 3/2021, giá bình quân của một số mặt hàng thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc có xu hướng tăng nhẹ so với tháng 3/2020. Cụ thể: Giá xuất khẩu tôm trung bình đạt 7,99 USD/kg, tăng 5,9%; cá rô phi đạt 2,67 USD/kg, tăng 15,3%; Mực và bạch tuộc đạt 9,28 USD/kg, giảm 5,6%; Cua, ghẹ đạt 5,42 USD/kg, giảm 7,6%.

Bảng 1: Giá một số sản phẩm thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc tháng 3/2021

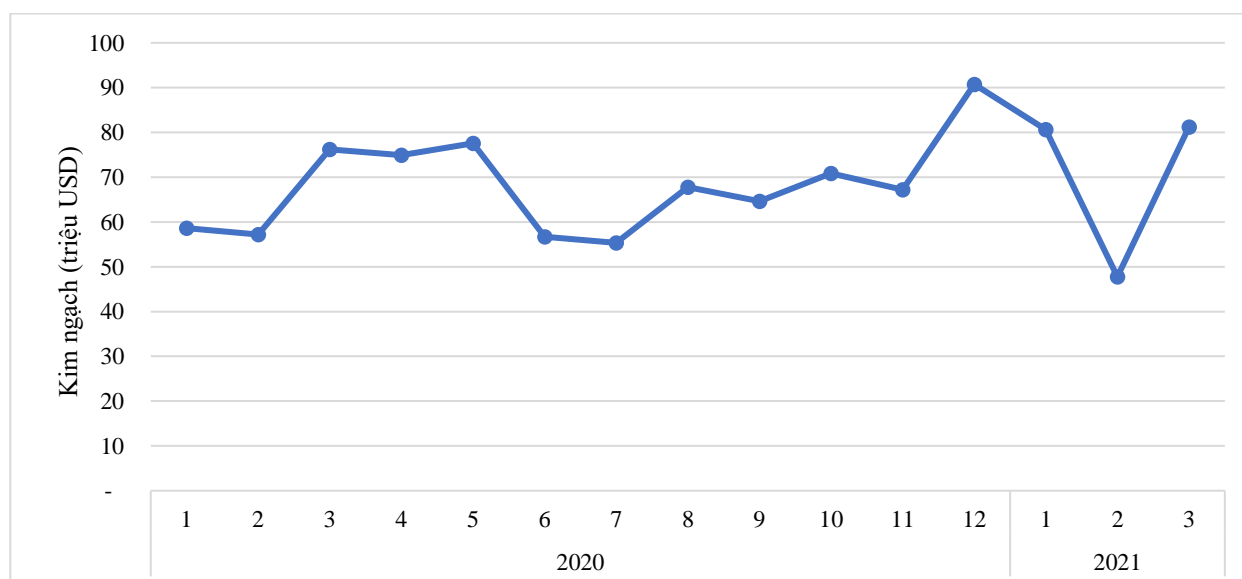
TT	Sản phẩm	Giá (USD)	So năm trước (%)	So tháng trước (%)
1	Cá da trơn	2,44	5,9%	-5,9%
2	Cá rô phi	2,67	15,3%	5,3%
3	Cua, ghẹ	5,42	-7,6%	-9,0%
4	Mực và bạch tuộc	9,28	-5,6%	6,1%
5	Tôm	7,99	5,9%	-4,5%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Tháng 3 năm 2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Hàn Quốc là Công ty cổ phần chế biến và dịch vụ thủy sản Cà Mau chiếm 7,41% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường này; Công ty thủy sản Minh Phú – Hậu Giang chiếm 4,05%; Công ty cổ phần Nha Trang Seafoods chiếm 3,10%.

8. GỖ VÀ CÁC SẢN PHẨM GỖ

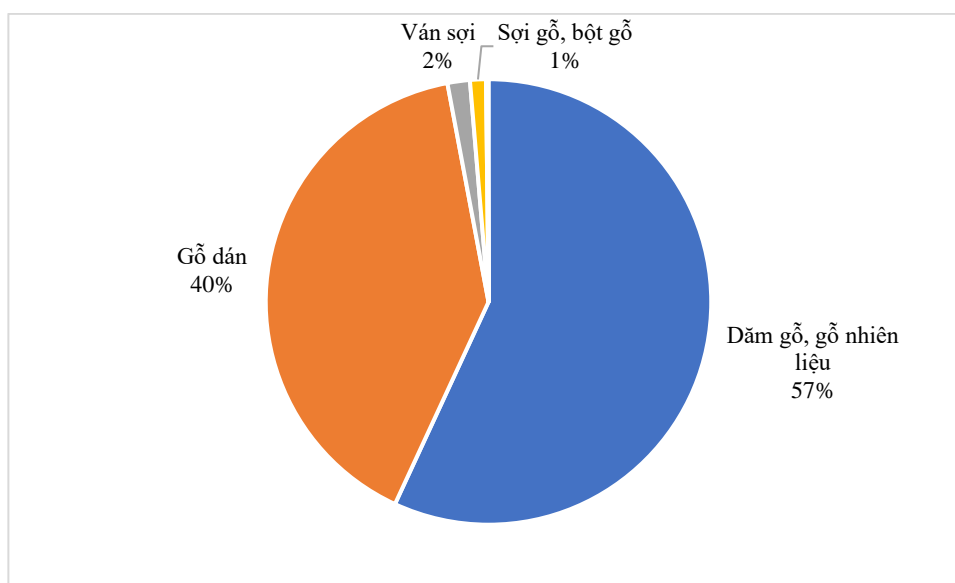
Theo Tổng cục Hải quan, tháng 03/2021, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Hàn Quốc ước đạt 81,2 triệu USD, tăng 70,1% so với tháng trước và 6,6% so với cùng kỳ năm 2020.

Hình 17: Kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Hàn Quốc

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Tháng 03/2021, dăm gỗ, gỗ nhiên liệu là chủng loại gỗ và sản phẩm gỗ thuộc nhóm mã HS 44 có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Hàn Quốc đạt 29,7 triệu USD, chiếm 56,9% tổng giá trị xuất khẩu. Đứng thứ hai là gỗ dán với kim ngạch 21,0 triệu USD, chiếm 40,1% tổng giá trị xuất khẩu. Tiếp theo là ván sợi và sợi gỗ chiếm lần lượt 1,6% và 1,2% tổng giá trị xuất khẩu sang Hàn Quốc.

Hình 18: Chủng loại gỗ và sản phẩm gỗ (mã HS 44) xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc theo kim ngạch tháng 03/2021



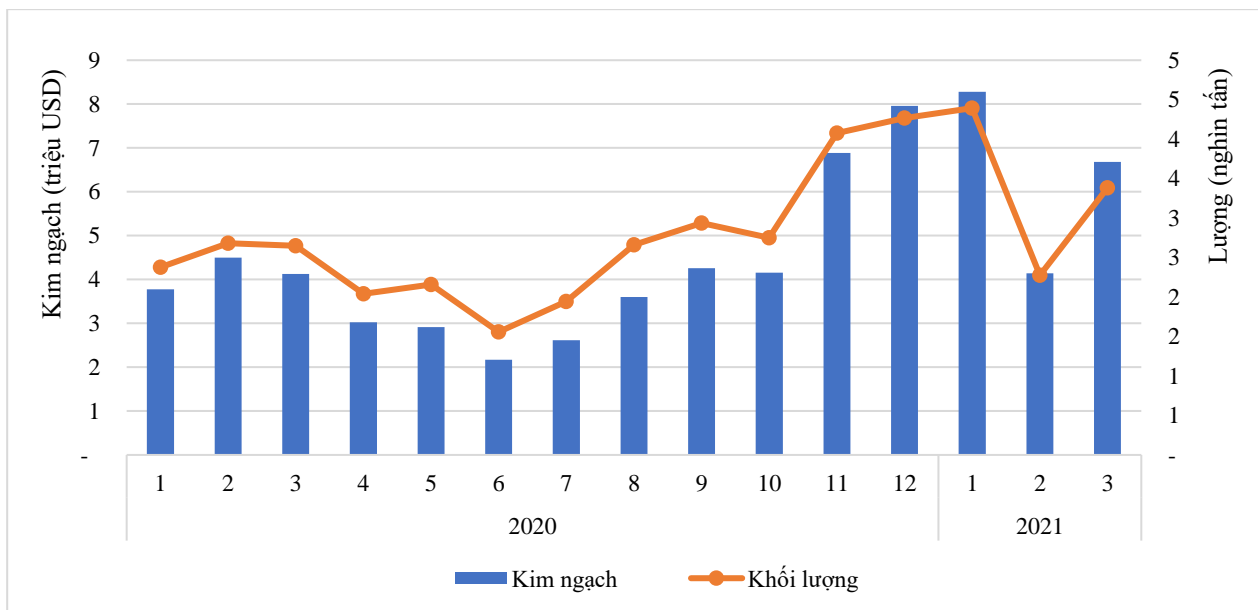
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 03/2021, top 3 công ty xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc là Công ty TNHH MTV Năng lượng An Việt Phát, Công ty TNHH Hoàng Đại Vương và Công ty CP Eastwood Energy. Ba công ty này chiếm tỷ trọng lần lượt là 8,0%, 5,6% và 5,5% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ thuộc nhóm mã HS 44 sang thị trường Hàn Quốc trong tháng 03/2021.

9. CAO SU

Theo Tổng cục Hải quan, tháng 03/2021, xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc ước đạt 3,4 nghìn tấn với trị giá 6,7 triệu USD, tăng 48,7% về khối lượng và 61,4% về giá trị so với tháng trước, và tăng 27,7% về khối lượng và 61,8% về giá trị so với cùng kỳ 2020.

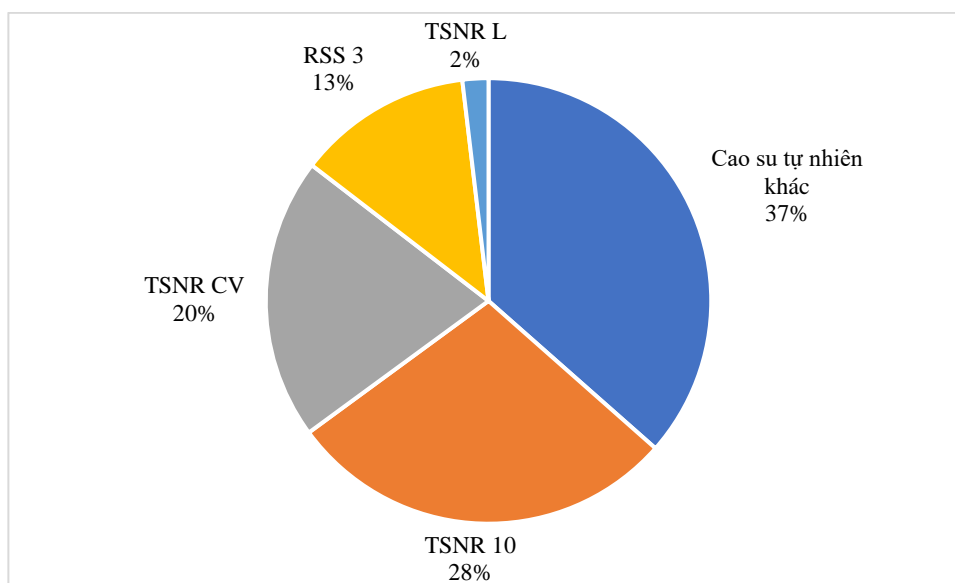
Hình 19: Khối lượng và giá trị xuất khẩu cao su tự nhiên sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 03/2021, cao su tự nhiên định chuẩn kỹ thuật TSNR 10 là chủng loại cao su tự nhiên (mã HS 4001) có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Hàn Quốc đạt 1,9 triệu USD, chiếm 28,4% tổng giá trị xuất khẩu. Đứng thứ hai là TSNR CV với kim ngạch 1,4 triệu USD, chiếm 20,5% tổng giá trị xuất khẩu. Tiếp theo là RSS 3 và TSNR L, chiếm lần lượt 12,7% và 1,9% tổng giá trị xuất khẩu sang Hàn Quốc.

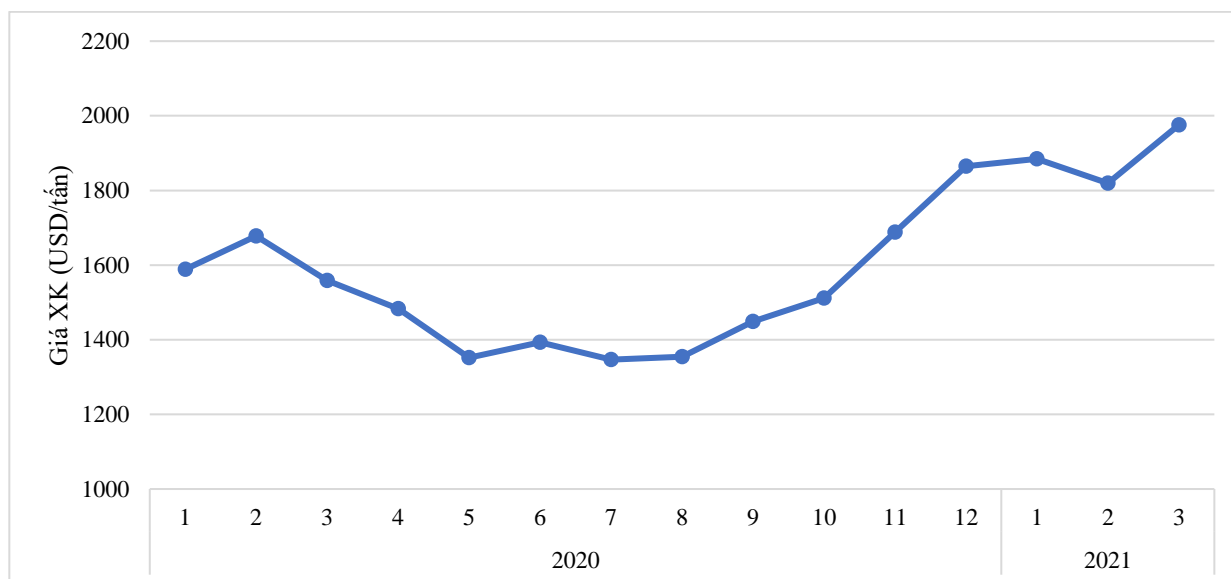
Hình 20: Chủng loại cao su tự nhiên (mã HS 4001) xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc theo kim ngạch tháng 03/2021



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Giá cao su xuất khẩu trung bình sang thị trường Hàn Quốc đạt mức 1.975 USD/tấn trong tháng 03/2021, tăng 8,6% so với tháng trước, và tăng 26,7% so với cùng kỳ 2020.

Hình 21: Giá cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 03/2021, top 3 công ty xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc là Công ty TNHH MTV Thắng Thắng Lợi, Công ty Cổ phần Southland – Đỗ Nguyễn, và Công ty Cổ phần Cao su Việt Phú Thịnh. Ba công ty này chiếm tỷ trọng lần lượt 15,6%, 9,2% và 7,8% tổng kim ngạch cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc trong tháng 03/2021.

NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Gạo

Chi phí sản xuất lúa gạo ở Hàn Quốc đã tăng 6,5% trong năm 2020 so với năm trước đó. Nông dân đã phải trả 31.082 won (tương đương 27 USD) để sản xuất 20 kg gạo trong năm 2020, cao hơn so với mức 29.172 won của năm trước đó. Tính trên 1000m², chi phí đã tăng 0,1% lên mức 773.658 won. Nguyên nhân tăng chi phí là do mùa mưa kéo dài và bão lũ khiến cho sản lượng lúa giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 52 năm. Việc chi phí sản xuất tăng và ảnh hưởng bất thường của thời tiết trong bối cảnh kinh tế khó khăn cho Covid-19 gây ra dự báo sẽ khiến sản xuất gạo nội địa của Hàn Quốc tiếp tục giảm trong thời gian tới. Nhưng đây sẽ là cơ hội để các nhà xuất khẩu gạo tiếp cận sâu hơn với thị trường này.

2. Cà phê

Theo dự báo của Statista, doanh thu cà phê tại Hàn Quốc sẽ đạt 12.647 triệu USD vào năm 2021. Thị trường dự kiến sẽ tăng trưởng hàng năm 8,04% (CAGR 2021-2025). Tiêu thụ bình quân đầu người dự kiến sẽ lên tới 1,7 kg/người vào năm 2021. Đến năm 2025, khoảng 89% chi tiêu và 27% sản lượng tiêu thụ cà phê sẽ là do tiêu dùng ngoài gia đình (ví dụ: tại các quán bar và nhà hàng).

Thị trường cà phê viên nén đang có xu hướng tăng trưởng tốt trong khi doanh thu từ cà phê cốc đang sụt giảm do ảnh hưởng của Covid 19. Nhiều cửa hàng cà phê quy mô nhỏ sẽ phải đóng cửa do ảnh hưởng của Covid 19.

3. Cao su

IMF nâng dự báo tăng trưởng toàn cầu lên 6% trong năm 2021, từ mức 5,5% trước đó. Trong khi đó, nguồn cung cao su có thể bị gián đoạn do yếu tố thời tiết, sản lượng tại các quốc gia xuất khẩu lớn trên thế giới như Thái Lan, Indonesia, Việt Nam và Malaysia có thể giảm. Nhờ vậy, giá bán cao su sang thị trường Hàn Quốc dự kiến tiếp tục tăng trong những tháng tới.

PHỤ LỤC

Bảng 2: Xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang Hàn Quốc tháng 03/2021

STT	Sản phẩm	T3/2021 (USD)	Tăng/giảm so với T3/2020	Tỷ trọng (%)
1	Cà phê	7.624.265	25,90%	3,88%
2	Cao su	6.680.956	61,84%	3,40%
3	Gỗ và SP gỗ	81.226.255	6,59%	41,32%
4	Hàng rau quả	18.103.796	25,52%	9,21%
5	Hàng thủy sản	65.299.506	14,67%	33,22%
6	Hạt tiêu	1.629.627	56,48%	0,83%
7	Phân bón các loại	202.296	-84,75%	0,10%
8	Mây tre đan	2.203.000	17,33%	1,12%
9	SP từ cao su	8.619.155	21,52%	4,38%
10	Sấn và SP từ sấn	2.979.231	-19,62%	1,52%
11	TAGS & NL	2.022.199	47,84%	1,03%
Tổng XK NLTS		196,590,286		100,00%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 3: Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng gạo sang Hàn Quốc tháng 03/2021

TT	Loại sản phẩm	Tháng 03/2020		Tháng 03/2021		So sánh 2021/2020 (%)	
		Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng	Giá trị
1.	Gạo trắng	381	189.538	4.400	2.000.584	1053,5%	955,5%
2.	Các loại gạo khác	58	30.312	315	37.685	444,4%	24,3%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 4: Giá trị xuất khẩu một số loại cà phê sang Hàn Quốc tháng 3/2021

Mặt hàng	T3/2020	T3/2021	So sánh T3/2020 và T3/2021
Chưa rang chưa khử cafein	2.998.969,03	4.414.231,20	47,19%
Đã rang chưa khử cafein	482.031,32	524.015,18	8,71%
Đã rang đã khử cafein	73.472,39	-	-100,00%
Khác (vỏ, chất thay thế chứa cà phê) Chế phẩm thành phần cơ bản từ chiết xuất, tinh chất cà phê	-	112.789,60	-
Chưa rang đã khử cafein	276.748,55	131.796,28	-52,38%
Tinh chất, chiết xuất cô đặc	1.540.312,72	1.758.492,86	14,16%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 5: Giá trị xuất khẩu một số loại rau quả chính sang Hàn Quốc tháng 3/2021

TT	Sản phẩm	Tháng 3/2020	Tháng 3/2021	So sánh
		(USD)	(USD)	T3.2021/T3.2020
	Tổng giá trị XK	14.423.336	18.103.796	25,5%
1	Hạt mè	2.253.944	3.489.820	54,8%
2	Ớt	2.734.949	2.474.522	-9,5%
3	Xoài	1.157.901	1.836.193	58,6%
4	Chuối	351.473	795.451	126,3%
5	Thanh long	269.197	645.397	139,7%
6	Dừa	281.520	373.884	32,8%
7	Khác	7.374.352	8.488.529	15,1%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 6: Cơ cấu sản và sản phẩm sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc trong tháng 3/2021

TT	Sản phẩm	Giá trị (USD)	Cơ cấu (%)
	Tổng giá trị XK	2.979.191	100,0%
1	Sản lát, đông lạnh	2.305.806	77,4%
2	Tinh bột sắn	350.340	11,8%
3	Sản phẩm sắn chế biến	323.085	10,8%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 7: Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang Hàn Quốc tháng 03/2021

TT	Sản phẩm	T3/2020 (USD)	T3/2021 (USD)	So sánh T3.2021/T3.2020
1	Thịt khác	88.289,8	45.085,8	-49%
2	Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối, v.v.)	44.931,3	2.926,0	-93%
	Tổng	142.807,0	450.411,5	215%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 8: Xuất khẩu sản phẩm thủy sản sang thị trường Hàn Quốc tháng 3 năm 2021

Loại sản phẩm	Tháng 3/2020 (triệu USD)	Tháng 3/2021 (triệu USD)	So sánh 2021/20 (%)
Cá da trơn	0,42	0,38	110,9%
Cá ngừ	1,03	0,11	820,2%
Cá rô phi	0,22	0,32	-30,3%
Cua, ghe	0,08	0,12	-29,7%
Mực và bạch tuộc	20,05	16,63	20,6%
Tôm	26,76	25,22	6,1%
Thủy sản khác	16,72	14,16	18,1%

Nguồn: Tổng cục Hải quan